TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/DS-ST
Ngày: 30/11/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Trần Thị Cúc;**
2. Ông **Huỳnh Văn Thanh.**

Thư ký phiên Tòa: Bà **Huỳnh Thị Thùy Trang** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 100/2021/QĐST-DS ngày 08/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.
Địa chỉ: 130, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Bích V – Giám đốc Phòng Giao dịch C
Địa chỉ Phòng Giao dịch C: 368, quốc lộ 1A, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền lại là: Ông Huỳnh Lê Quân B – Nhân viên; (có đơn xin vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Trương Quốc T, sinh năm 1996. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 15/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đại diện theo ủy quyền là ông Huỳnh Lê Quân B đại diện trình bày*:

Anh Trương Quốc T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C (gọi tắt là Đ Bank). Theo hợp đồng tín dụng số 0130203801T19079 ngày 23/01/2019 anh Trương Quốc T vay số tiền 30.000.000đ, lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng và không có hình thức bảo đảm. Trong quá trình vay từ ngày 23/01/2019 đến ngày 11/02/2020 anh T chỉ trả được cho Đ Bank số tiền vốn là 15.106.000đ, lãi trong hạn 3.774.000đ, tổng cộng là 18.850.000đ.

Từ ngày 12/02/2020 do anh Trương Quốc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không tiếp

tục thanh toán khoản vay cho Đ Bank dù đã được nhắc nhở, đôn đốc nhưng anh T vẫn không thực hiện thanh toán khoản vay cho Đ Bank nên từ ngày 03/02/2021 đã chuyển thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/3/2021 anh Trương Quốc T còn nợ lại Đ Bank số tiền như sau: Vốn vay là 14.894.000đ, lãi trong hạn đến ngày 23/01/2021 là 1.056.000đ, lãi quá hạn từ ngày 24/10/2020 đến ngày 23/01/2021 là 150.164đ, lãi trong hạn và quá hạn tạm tính từ ngày 24/01/2021 đến ngày 15/3/2021 là 249.730đ, tổng cộng là 16.349.894đ.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trương Quốc T trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15/3/2021 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ với lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Đ Bank.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt do bị dịch bệnh Covid bất ngờ buộc phải tạm ngưng hoạt động để thực hiện công tác phòng chống dịch và cách ly y tế theo quy định nên không thể tham gia phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Bị đơn anh Trương Quốc T vắng mặt tại phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Trương Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Trương Quốc T.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C.

[3] Về yêu cầu của các bên đương sự: Xét thấy, anh Trương Quốc T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C (gọi tắt là Đ Bank). Theo hợp đồng tín dụng số 0130203801T19079, ngày 23/01/2019 anh Trương Quốc T vay số tiền 30.000.000đ, lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng

và không có hình thức bảo đảm. Trong quá trình vay từ ngày 23/01/2019 đến ngày 11/02/2020 anh T chỉ trả được cho Đ Bank số tiền vốn là 15.106.000đ, lãi trong hạn 3.774.000đ, tổng cộng 18.850.000đ. Từ ngày 12/02/2020 do anh Trương Quốc T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không tiếp tục thanh toán khoản vay cho Đ Bank dù đã được nhắc nhở, đôn đốc nhưng anh T vẫn không thực hiện thanh toán khoản vay cho Đ Bank nên từ ngày 03/02/2021 đã chuyển thành nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/3/2021 anh Trương Quốc T còn nợ lại Đ Bank số tiền như sau: Vốn vay: 14.894.000đ, lãi trong hạn từ ngày 12/02/2020 đến ngày 23/01/2021 là 1.056.000đ, lãi quá hạn từ ngày 24/10/2020 đến ngày 23/01/2021 là 150.164đ, lãi trong hạn và quá hạn từ ngày 24/01/2021 đến ngày 30/11/2021 là 1.522.860đ. Yêu cầu Tòa án buộc anh Trương Quốc T trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 14/5/2021 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ với lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Đ Bank.

Bị đơn anh Trương Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện của phía Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ phía Ngân hàng có cung cấp hợp đồng tín dụng số 013020380T190079, ngày 23/01/2019, 30.000.000đ, lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, 23/01/2019 đến ngày 11/02/2020 anh T chỉ trả được cho Đ Bank số tiền vốn là 15.106.000đ, còn nợ lại số tiền vốn vay là 14.894.000đ, lãi trong hạn và quá hạn đến ngày 30/11/2021 là 1.522.860đ, tổng cộng vốn và lãi là 17.623.024đ. Phía bị đơn anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù phía Đ Bank đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc việc trả nợ nhưng anh T không trả là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của Đ Bank và vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Đ Bank, Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đ Bank, buộc anh Trương Quốc T phải trả cho Đ Bank số tiền vốn vay là 14.894.000đ và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn đến ngày 30/11/2021 là 2.729.024đ.

Đối với bị đơn Trương Quốc T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng trong đó nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Đ Bank, nhưng anh T không có ý kiến phản đối và không đến dự hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa; như vậy là anh T đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn Đ Bank và đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về án phí:* Anh Trương Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C.

Buộc anh Trương Quốc T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C số tiền nợ tổng cộng là 17.623.024đ đồng (Mười bảy triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn không trăm hai mươi bốn đồng) trong đó số tiền nợ gốc là 14.894.000 đồng, nợ lãi quá hạn và trong hạn tính từ ngàu 24/01/2021 đến ngày 30/11/2021 trên số tiền nợ gốc là 2.729.024đ.

Đồng thời phía anh T phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng số 013020380T190079, ngày 23/01/2019, của Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh Tiền Giang – Phòng giao dịch C cho đến khi thanh toán xong nợ, lãi tính từ ngày 01/12/2021.

2. *Về án phí:* Anh Trương Quốc T phải chịu 881.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hòan lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 400.000đ, theo biên lai thu số 0000083, ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H.Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS H.Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa